

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **446/2022/HSST**

Ngày: 26-09-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 412/2022/HSST ngày 09 tháng 09 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 443/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 09 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Ngọc P** (Tên gọi khác: Không) - Giới tính: Nam.

Sinh năm : 1977 tại Bình Định.

Nơi cư trú: Ấp , xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12 - Nghề nghiệp: Không - Chức vụ: Không.

Họ và tên cha: Dương Ngọc K, sinh năm 1947 (đã mất).

Họ và tên mẹ: Châu Thị S, sinh năm 1952.

Họ và tên chị: Dương Thị H, sinh năm 1975.

Họ và tên em: Dương Ngọc H, sinh năm 1979.

Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình;

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1978 và có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án:

- Ngày 25 tháng 10 năm 1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người” và “Cướp tài sản của công dân” tại Bản án số 373/HSST. Bị cáo chưa bồi thường dân sự.

- Ngày 16 tháng 11 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 464/2021/HS-ST.

Tiền sự: không;

Bị bắt ngày 29/06/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

Bị hại : Ông **Nguyễn Hữu Đ** – Sinh năm 1972.

Địa chỉ : Khu phố , phường T, Biên Hòa, Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Dương Ngọc P là người có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 29 tháng 06 năm 2022, P điều khiển xe mô tô biển số 60S6 – 2793 đi ngang qua công trình xây dựng nhà tại địa chỉ số tổ B, khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thấy không có người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định trên, P dựng xe mô tô phía ngoài rồi đi bộ vào bên trong công trình trộm cắp 01 máy hàn điện, nhãn hiệu Redbo Technology of Japan 200A (ZX6-200) của anh Nguyễn Hữu Đ (Sinh năm 1972. Ngụ tại : Số khu phố , phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), mang ra ngoài chuẩn bị tẩu thoát thì bị anh Lương Văn Thu (Sinh năm 1977. Ngụ tại : Xóm Đồ, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) là thợ xây của công trình phát hiện tri hô, P liền điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 150m thì bị anh Thu cùng người dân bắt giữ giao cho Công an phường Hóa An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố, điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Redbo Technology of Japan 200A (ZX6-200) thu giữ được của bị cáo Phúc, là tài sản của anh Nguyễn Hữu Đ bị trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 60S6-2793 tạm giữ của bị cáo P, là phương tiện bị cáo P đã sử dụng vào việc phạm tội. Qua xác minh chiếc xe này do anh Nguyễn Đình Phong (Sinh năm 1980. Ngụ tại : Xã P, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) là em vợ của bị cáo P đứng tên chủ sở hữu, anh Phong cho bị cáo P mượn để đi làm và không biết bị cáo P sử dụng xe vào hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh Phong.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 242/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Redbo ZX6-200, trị giá là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng)”.

Về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Hữu Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 429/CT-VKSBH ngày 08/09/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Dương Ngọc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Dương Ngọc P từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh : Dương Ngọc P là người có tiền án về tội “trộm cắp tài sản”. Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại công trình xây dựng nhà địa chỉ số tổ , khu phố Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, P đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Redbo Technology of Japan 200A (ZX6-200) trị giá 700.000 đồng của anh Nguyễn Hữu Đ thì bị bắt quả tang, khởi tố điều tra xử lý.

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Cần có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm vào tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Redbo Technology of Japan 200A (ZX6-200) thu giữ được của bị cáo P, là tài sản của anh Nguyễn Hữu Đ bị trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đức là phù hợp.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 60S6-2793 tạm giữ của bị cáo P, là phương tiện bị cáo P đã sử dụng vào việc phạm tội. Qua xác minh chiếc xe này do anh Nguyễn Đình Phong (Sinh năm 1980, ngụ tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) là em vợ của bị cáo P đứng tên chủ sở hữu. Anh Phong cho bị cáo P

mượn để đi làm và không biết bị cáo P sử dụng xe vào hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh Phong là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự :

Bị hại là anh Nguyễn Hữu Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Dương Ngọc P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xôu phạt : Bị cáo **Dương Ngọc P 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 29/06/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo; Bị hại (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Năm